

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HSST
Ngày 23-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và ông Lường Văn Duôi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 2003, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Mai (đã chết) và bà Lò Thị Hồng, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 4 năm 2024. Có mặt.

2. Quàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 3 năm 2005, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Mai (đã chết) và bà Lò Thị Hồng, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 4 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 09/4/2024, Tổ công tác Công an xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, phát

hiện bắt quả tang Quàng Văn L, Quàng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Quàng Văn L, Quàng Văn T khai là Heroine).

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 10/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu vàng có khối lượng 4,86 gam. Trích 0,20 gam chất bột cục màu trắng trong tổng số 4,86 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu L1 gửi giám định. Còn lại 4,66 gam, ký hiệu L2.

Kết luận giám định số: 885/KL- KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 4,86 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối Tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 09/4/2024, Quàng Văn L, Quàng Văn T (là hai anh em ruột) đang ở nhà tại bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La thì L rủ T góp tiền cùng nhau để mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. T đồng ý và đưa cho L số tiền 500.000 đồng để góp cùng L mua ma túy, L cũng lấy ra số tiền 500.000 đồng, tổng cộng được 1.000.000 đồng. Sau đó L đi bộ một mình lên bản Nặm Ún, xã MB, huyện TC để đi tìm mua ma túy, còn T ở nhà đợi. Khi L đi đến khu vực bản Nặm Ún, xã MB, huyện TC, L gặp và hỏi mua được của người đàn ông dân tộc mông (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu vàng bên trong có Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải và đi bộ về nhà. L về đến nhà đưa cho T xem gói ma túy vừa mua được, L rủ T san ra một ít Heroine để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Khi L và T chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Quàng Văn L, Quàng Văn T.

Tại Cáo trạng số: 109/CT- VKSTC, ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 4,66 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu L2; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T thừa nhận: Ngày 09/4/2024, L rủ T góp tiền để mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng và bán kiếm lời, Quàng Văn L góp số tiền 500.000 đồng, Quàng Văn T góp số tiền 500.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng. Quàng Văn L là người trực tiếp đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy về nhà đưa cho T xem, L rủ T san ra một ít Heroine để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Khi L và T chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang khi L đang cất giữ trái phép 4,86 gam chất ma túy (Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) ở trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/4/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối Tọng giám định; Kết luận giám định số 885/KL- KTHS ngày 12/4/2024; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ nhau góp tiền để mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng và bán kiếm lời của các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T, khi bị cáo Quàng Văn L đang cất giữ trái phép 4,86 gam chất ma túy (Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn L là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy, góp số tiền 500.000 đồng; bị cáo Quàng Văn T cùng thống nhất ý chí, góp số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là hai em ruột, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt

bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quàng Văn L khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Nặm Ún, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 09/4/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Quàng Văn L.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 4,66 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu L2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T thuộc diện hộ nghèo, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 09/4/2024.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viên màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn L và Quàng Văn T - MBTPCMT, bắt ngày 09/4/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067227, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có

đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 4,66 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu L2; 01 mảnh nilon màu vàng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở T pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng